

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

Đề lễ

Phần I: Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc thầm bài “ ĐỘNG PHONG NHA” và khoanh vào ý trả lời đúng:

“Đệ nhất kì quan Phong Nha” nằm trong một quần thể hang động thuộc khối núi đá vôi Kẻ Bàng ở miền tây Quảng Bình. Có thể tới Phong Nha rất dễ dàng bằng hai con đường: Đường thủy ngược dòng sông Gianh đến đoạn sông Gianh gặp sông Son rồi cứ theo sông Son mà vào. Đường bộ theo tỉnh lộ số 2 đến bên sông Son (đường dài chừng 20 cây số). Từ bên sông này đi thuyền máy độ 30 phút là tới cửa hang Phong Nha. Sông mang tiếng là “Son” nhưng nước lại một màu xanh thẳm và rất trong. Ngồi trên thuyền chạy ngược sông, nhìn ra hai bên bờ, ta thấy những khối núi đá vôi trùng điệp, những xóm làng, nương ngô, bãi mía nằm rải rác. Phong Nha gồm hai bộ phận: *Động khô* và *Động nước*. Động khô ở độ cao 200m, theo các nhà địa lí học, thuở xưa vốn là một dòng sông ngầm, nay đã kiệt nước, chỉ còn những vòm đá trắng vân nhũ và vô số cột đá màu xanh ngọc bích óng ánh.

Trái với Động khô, Động nước hiện thời vẫn đang có một dòng sông chảy suốt ngày đêm...Sông khá sâu và nước rất trong. Hấp dẫn và được khách du lịch lui tới nhiều nhất chính là Động nước.

Vào Động nước phải đi bằng thuyền và mang theo đèn đuốc, bởi càng đi sâu vào trong thì hang càng tối. Hiện nay, ở một số nơi trong hang đã mắc điện nhưng muốn đi suốt 1500m hang vẫn phải cần tới đuốc, đèn.

(NXB Giáo dục, 1998)

Câu 1. Du khách đến tham quan Phong Nha có thể đi bằng những con đường nào?

- A. Đường bộ theo tỉnh lộ số 2
- B. Đường thủy ngược dòng sông Gianh và đường bộ theo tỉnh lộ số 2
- C. Đường bộ, đường thủy và đường sắt

Câu 2. Vẻ đẹp của Động khô và Động nước đã được miêu tả bằng những chi tiết nào?

Câu 3. Động Phong Nha nằm ở đâu và được xem là gì?

Câu 4. Câu: “Từ bên sông này, đi thuyền máy độ 30 phút là tới cửa hang Phong Nha.” Bộ phận trạng ngữ là:

Câu 5. Trong câu: “Sông khá sâu và nước rất trong.” Có mấy tính từ ? Đó là những từ nào?

Câu 6. Đặt một câu có trạng ngữ chỉ thời gian:

Phần II: Kiểm tra viết (5 điểm)

1. Chính tả: (Nghe -viết)

Giáo viên đọc cho học sinh viết 8 dòng thơ đầu bài “Dòng sông mặc áo” (SGK Tiếng Việt 4 tập 2- trang 118-119)

2. Tập làm văn:

Tả một cây có bóng mát (hoặc cây ăn quả) mà em biết.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4 ĐỀ LẺ

A/ PHẦN ĐỌC (5 điểm):

1) Đọc tiếng: 2 điểm

+ Đọc đúng tiếng, đúng từ: 0,5 điểm

(Đọc sai từ 5 đến 7 tiếng: 0,2 điểm; đọc sai quá 10 tiếng: 0 điểm)

+ Ngắt hơi đúng các câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,2 điểm

(Ngắt hơi sai từ 2 đến 3 chỗ: 0,1 điểm; ngắt hơi sai quá 4 chỗ: 0 điểm)

+ Giọng đọc bước đầu có biểu cảm: 0,2 điểm

(Chưa biểu cảm: 0,1 điểm)

+ Tốc độ đọc (khoảng 80-100 tiếng) không quá 1 phút: 0,1 điểm

(Đọc trên 1 phút đến 1,5 phút: 0,5 điểm; trên 1,5 phút: 0 điểm)

+ Trả lời được câu hỏi do giáo viên nêu: 1 điểm

2) Hướng dẫn đánh giá phần đọc thầm và làm bài tập: 3 điểm

Mỗi câu trả lời đúng (0,5 điểm)

Câu 1: B

Câu 2: Những vòm đá vân nhũ, vô số cột đá màu xanh ngọc bích óng ánh, một con sông chảy suốt ngày đêm, nước rất trong.

Câu 3: Nằm ở miền tây Quảng Bình, được xem là kì quan thứ nhất(đệ nhất kỳ quan)

Câu 4: Bộ phận trạng ngữ là: Từ bên sông này

Câu 5: Có 2 tính từ, đó là: **khá sâu; rất trong**

Câu 6: VD: Tháng sáu, chúng em được nghỉ hè.

B/ PHẦN VIẾT: 5 điểm

1) Chính tả: 2 điểm

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn, sạch đẹp. (2 điểm)

- Viết sai phụ âm đầu, dấu thanh, vần, không viết hoa đúng quy định mỗi lỗi trừ (0,25 điểm).

- Nếu chữ viết sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản.. trừ không quá 0,25 điểm toàn bài.

2) Tập làm văn: 3 điểm

* Đánh giá cả về nội dung và hình thức diễn đạt.

Mở bài: 0,5 điểm; Thân bài: 2,0 điểm; Kết luận: 0,5 điểm

- Đảm bảo các yêu cầu sau được 3 điểm:

- + Viết được bài văn tả một cây đủ các phần (mở bài, thân bài, kết bài) đúng yêu cầu đã học, độ dài bài viết từ 12 câu trở lên.
 - + Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.
 - + Chữ viết rõ ràng, trình bày sạch
- Tùy vào mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm 2,5- 2-1,5-

PHÒNG GIÁO DỤC TP ĐỒNG HỚI
TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 2 BẮC LÝ

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM
NĂM HỌC: 2015 – 2016
MÔN: TIẾNG VIỆT

Họ và tên:Lớp: 4.....

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

Đề chẵn

Phần I: Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc thầm bài “ ĐỘNG PHONG NHA” và khoanh vào ý trả lời đúng:

“Đệ nhất kì quan Phong Nha” nằm trong một quần thể hang động thuộc khối núi đá vôi Kẻ Bàng ở miền tây Quảng Bình. Có thể tới Phong Nha rất dễ dàng bằng hai con đường: Đường thủy ngược dòng sông Gianh đến đoạn sông Gianh gặp sông Son rồi cứ theo sông Son mà vào. Đường bộ theo tỉnh lộ số 2 đến bến sông Son (đường dài chừng 20 cây số). Từ bến sông này đi thuyền máy độ 30 phút là tới cửa hang Phong Nha. Sông mang tiếng là “Son” nhưng nước lại một màu xanh thẳm và rất trong. Ngồi trên thuyền chạy ngược sông, nhìn ra hai bên bờ, ta thấy những khối núi đá vôi trùng điệp, những xóm làng, nương ngô, bãi mía nằm rải rác. Phong Nha gồm hai bộ phận: *Động khô* và *Động nước*. Động khô ở độ cao 200m, theo các nhà địa lí học, thuở xưa vốn là một dòng sông ngầm, nay đã kiệt nước, chỉ còn những vòm đá trắng vân nhũ và vô số cột đá màu xanh ngọc bích óng ánh.

Trái với Động khô, Động nước hiện thời vẫn đang có một dòng sông chảy suốt ngày đêm...Sông khá sâu và nước rất trong. Hấp dẫn và được khách du lịch lui tới nhiều nhất chính là Động nước.

Vào Động nước phải đi bằng thuyền và mang theo đèn đuốc, bởi càng đi sâu vào trong thì hang càng tối. Hiện nay, ở một số nơi trong hang đã mắc điện nhưng muốn đi suốt 1500m hang vẫn phải cần tới đuốc, đèn.

(NXB Giáo dục, 1998)

Câu 1. Vẻ đẹp của Động khô và Động nước đã được miêu tả bằng những chi tiết nào?

Câu 2. Du khách đến tham quan Phong Nha có thể đi bằng những con đường nào?

- A. Đường bộ theo tỉnh lộ số 2
- B. Đường thủy ngược dòng sông Gianh và đường bộ theo tỉnh lộ số 2
- C. Đường bộ, đường thủy và đường sắt

Câu 3. Động Phong Nha nằm ở đâu và được xem là gì?

Câu 4. Trong câu: “Trời trong vắt, thẳm thẳm và cao.” Có mấy tính từ? Đó là những từ nào?

Câu 5. Đặt một câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn:

Câu 6. Câu: “Từ bến sông này, đi thuyền máy độ 30 phút là tới cửa hang Phong Nha.”

Bộ phận trạng ngữ là:

Phần II: Kiểm tra viết (5 điểm)

1. Chính tả: (Nghe -viết)

Giáo viên đọc cho học sinh viết 8 dòng thơ đầu bài “Dòng sông mặc áo” (SGK Tiếng Việt 4 tập 2- trang 118-119)

2. Tập làm văn:

Tả một cây có bóng mát (hoặc cây ăn quả) mà em biết.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4 ĐỀ CHẴN

A/ PHẦN ĐỌC(5 điểm):

2) Đọc tiếng: 2điểm

+ **Đọc đúng tiếng, đúng từ: 0,5 điểm**

(Đọc sai từ 5 đến 7 tiếng: 0,2 điểm; đọc sai quá 10 tiếng: 0 điểm)

+ **Ngắt hơi đúng các câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,2 điểm**

(Ngắt hơi sai từ 2 đến 3 chỗ: 0,1 điểm; ngắt hơi sai quá 4 chỗ: 0 điểm)

+ **Giọng đọc bước đầu có biểu cảm: 0,2 điểm**

(Chưa biểu cảm: 0,1 điểm)

+ **Tốc độ đọc (khoảng 80-100 tiếng) không quá 1 phút: 0,1 điểm**

(Đọc trên 1 phút đến 1,5 phút: 0,05 điểm; trên 1,5 phút: 0 điểm)

+ **Trả lời được câu hỏi do giáo viên nêu: 1 điểm**

2) Hướng dẫn đánh giá phần đọc thầm và làm bài tập: 3 điểm

Mỗi câu trả lời đúng (0,5 điểm)

Câu 1: Những vòm đá vân nhũ, vô số cột đá màu xanh ngọc bích óng ánh, một con sông chảy suốt ngày đêm, nước rất trong.

Câu 2: B

Câu 3: Nằm ở miền tây Quảng Bình được xem là kì quan thứ nhất(đệ nhất kỳ quan)

Câu 4: Có 3 tính từ, đó là: **Trong vắt, thăm thẳm, cao**

Câu 5: VD: Trên sân trường, chúng em đang vui chơi.

Câu 6: Bộ phận trạng ngữ là: Từ bến sông này

B/ PHẦN VIẾT: 5 điểm

1) Chính tả: 2 điểm

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn, sạch đẹp.(2 điểm)

- Viết sai phụ âm đầu, dấu thanh, vần, không viết hoa đúng quy định mỗi lỗi trừ (0,25 điểm).

- Nếu chữ viết sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản .. trừ không quá 0,25 điểm toàn bài.

2) Tập làm văn: 3 điểm

* Đánh giá cả về nội dung và hình thức diễn đạt.

Mở bài: 0,5 điểm; Thân bài: 2,0 điểm; Kết luận: 0,5 điểm

- Đảm bảo các yêu cầu sau được 3 điểm:

+ Viết được bài văn tả một cây đủ các phần (mở bài, thân bài, kết bài) đúng yêu cầu đã học, độ dài bài viết từ 12 câu trở lên.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày sạch

* Tùy vào mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm 2,5- 2-1,5- 1-0,5.

PHÒNG GIÁO DỤC TP ĐỒNG HỚI
TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 2 BẮC LÝ

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM
NĂM HỌC: 2015 – 2016
MÔN: TOÁN

Họ và tên:Lớp: 4.....

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

Đề chẵn

Bài 1. (1 điểm) Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

a) Giá trị của chữ số 4 trong số 324 056 là:

- A. 4 B. 40 C. 4056 D. 4 000

b) Phân số “ hai mươi ba phần mười bảy” viết là:

- A. $\frac{23}{17}$ B. $\frac{20}{17}$ C. $\frac{17}{23}$ D. $\frac{17}{13}$

c) Kết quả của phép tính $\frac{5}{8} + \frac{6}{8}$ là ?

- A. $\frac{11}{16}$ B. $\frac{11}{8}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{30}{64}$

d) Phân số nào sau đây bằng 1

- A. $\frac{2}{9}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{3}{6}$ D. $\frac{7}{7}$

Bài 2. (1 điểm)

a) Điền dấu (<; >; =):

$$\frac{9}{14} \dots \frac{11}{14}$$

b) Viết các phân số sau theo thứ tự tăng dần:

$\frac{3}{7}; \frac{3}{5}; \frac{3}{9}$

Bài 3. (1 điểm) Điền (số hoặc dấu thích hợp) vào chỗ chấm:

a) $15 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

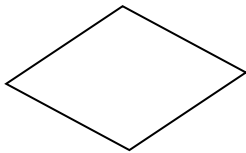
b) $2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = \dots\dots\dots \text{phút}$

c) $12 \text{ tấn } 35 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$

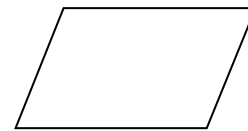
d) $21500 \dots\dots\dots 215 \times 100$

Bài 4. (1 điểm)

a) Nối hình với tên gọi của nó:



Hình 1

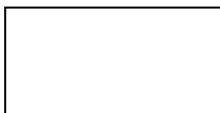


Hình 2

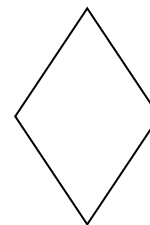
Hình bình hành

Hình thoi

Hình chữ nhật



Hình 3



Hình 4

b) Hình thoi ABCD có độ dài các đường chéo là $AC = 18 \text{ cm}$; $BD = 15 \text{ cm}$. Diện tích hình thoi là $\dots\dots\dots \text{cm}^2$

Bài 5. (2 điểm) Tính?

a) $\frac{7}{15} + \frac{4}{5}$

.....
.....
.....
.....

c) $\frac{2}{6} \times \frac{7}{5}$

.....

b) $\frac{8}{7} - \frac{2}{3}$

.....
.....
.....
.....

d) $\frac{3}{7} : \frac{5}{8}$

.....

.....

.....

.....

Bài 6. (1 điểm) Tìm x?

a. $x + \frac{4}{5} = \frac{3}{2}$

b. $x - \frac{1}{2} = \frac{1}{4} + \frac{2}{4}$

.....

.....

.....

.....

Bài 7. (2 điểm) Bố hơn con 30 tuổi, biết rằng tuổi con bằng $\frac{2}{5}$ tuổi bố. Tính tuổi của bố và tuổi của con?

Bài 8. (1 điểm) Viết 3 phân số thích hợp vào chỗ chấm?

$\frac{3}{5} < \dots < \dots < \dots < \frac{4}{5}$

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN LỚP 4 ĐỀ CHẴN

Bài	Đáp án	Điểm	Hướng dẫn chấm
1	a) D; b) A c) B ; d) D	1	Mỗi câu điền đúng ghi 0,25 điểm
2	a) $\frac{9}{14} < \frac{11}{14}$ b) $\frac{3}{9}; \frac{3}{7}; \frac{3}{5}$	1	Mỗi câu đúng ghi 0,5 điểm
3	a) $15 \text{ m}^2 = 150000 \text{ cm}^2$ b) 2 giờ 30 phút = 150 phút c) 12 tấn 35kg = 12 035 kg d) $21500 = 215 \times 100$	1	Mỗi câu làm đúng ghi 0,25 điểm
4	a) Hình chữ nhật: Hình 3 Hình thoi: Hình 1,4; hình bình hành: Hình 2 b) 135 cm^2	1	Mỗi câu đúng ghi 0,5 điểm
5	a) $\frac{7}{15} + \frac{4}{5} = \frac{7}{15} + \frac{12}{15} = \frac{19}{15}$ b) $\frac{8}{7} - \frac{2}{3} = \frac{24}{21} - \frac{14}{21} = \frac{10}{21}$ c) $\frac{2}{6} \times \frac{7}{5} = \frac{2 \times 7}{6 \times 5} = \frac{14}{30} = \frac{7}{15}$	2	Mỗi câu làm đúng ghi 0,5 điểm

	d) $\frac{3}{7} : \frac{5}{8} = \frac{3}{7} \times \frac{8}{5} = \frac{24}{35}$		
6	a) $x + \frac{4}{5} = \frac{3}{2}$ $x = \frac{3}{2} - \frac{4}{5} = \frac{15}{10} - \frac{8}{10}$ $x = \frac{7}{10}$ b) $x - \frac{1}{2} = \frac{1}{4} + \frac{2}{4}$ $x - \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$ $x = \frac{3}{4} + \frac{1}{2}$ $x = \frac{5}{4}$	1	Mỗi câu làm đúng ghi 0,5 điểm
7	Bài giải Tuổi con : 0 5 Tuổi bố: 0 25 50 75 100 ? tuổi Hiệu số phần bằng nhau là: $5 - 2 = 3$ (phần) Tuổi con là $30 : 3 \times 2 = 20$ (tuổi) Tuổi của bố là: $30 + 20 = 50$ (tuổi) Đáp số: Con: 20 tuổi Bố: 50 tuổi	2	Tóm tắt đúng ghi 0,25 điểm. Mỗi lời giải và phép tính đúng được 0,5 điểm Đáp số đúng ghi 0,25 điểm <i>(Nếu HS làm cách khác nhưng kết quả đúng vẫn ghi điểm tối đa)</i>
8	$\frac{3}{5} = \frac{15}{25}; \quad \frac{4}{5} = \frac{20}{25}$ $\frac{3}{5} < \frac{16}{25} < \frac{17}{25} < \frac{18}{25} < \frac{4}{5}$	1	Viết đúng 3 phân số theo yêu cầu ghi 1 điểm

PHÒNG GIÁO DỤC TP ĐỒNG HỚI
TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 2 BẮC LÝ

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM
NĂM HỌC: 2015 – 2016
MÔN: TOÁN

Họ và tên:Lớp: 4.....

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

Đề lẻ

Bài 1. (1 điểm) Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

a) Giá trị của chữ số 2 trong số 324 056 là:

A. 20 000

B. 200

C. 20 056

D. 2 000

b) Phân số “mười bảy phần hai mươi ba” viết là:

A. $\frac{23}{17}$

B. $\frac{20}{17}$

C. $\frac{17}{23}$

D. $\frac{17}{13}$

c) Kết quả của phép tính $\frac{2}{8} + \frac{4}{8}$ là ?

A. $\frac{11}{16}$

B. $\frac{11}{8}$

C. $\frac{6}{8}$

D. $\frac{30}{64}$

d) Phân số nào sau đây bằng 1

A. $\frac{2}{9}$

B. $\frac{9}{9}$

C. $\frac{3}{6}$

D. $\frac{3}{2}$

Bài 2. (1 điểm)

a) Điền dấu (< ; > ; =):

$$\frac{9}{14} \dots \frac{11}{14}$$

b) Viết các phân số sau theo thứ tự tăng dần:

$$\frac{5}{9}; \frac{5}{12}; \frac{5}{7} \dots \dots \dots$$

Bài 3. (1 điểm) Điền (số hoặc dấu thích hợp) vào chỗ chấm:

a) $15 \text{ dm}^2 = \dots \dots \dots \text{cm}^2$

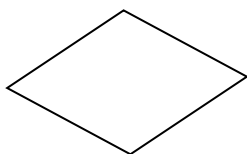
b) $1 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = \dots \dots \dots \text{phút}$

c) $3 \text{ tấn } 5 \text{ kg} = \dots \dots \dots \text{kg}$

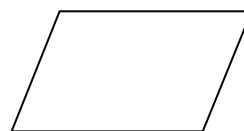
d) $21500 \dots \dots \dots 215 \times 100$

Bài 4. (1 điểm)

a) Nối hình với tên gọi của nó:



Hình 1

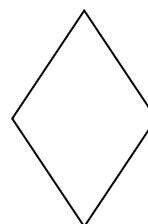
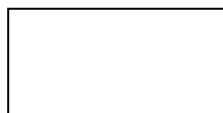


Hình 2

Hình bình hành

Hình thoi

Hình chữ nhật



Hình 3

Hình 4

b) Hình thoi ABCD có độ dài các đường chéo là $AC = 23\text{cm}$; $BD = 10\text{cm}$. Diện tích hình thoi là cm^2

Bài 5. (2 điểm) Tính?

a) $\frac{21}{15} + \frac{4}{5}$

b) $\frac{5}{7} - \frac{2}{3}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c) $\frac{2}{6} \times \frac{4}{7}$

d) $\frac{3}{4} : \frac{5}{8}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. (1 điểm) Tìm x?

a. $x + \frac{1}{2} = \frac{5}{7}$

b. $x - \frac{1}{2} = \frac{1}{4} + \frac{2}{4}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

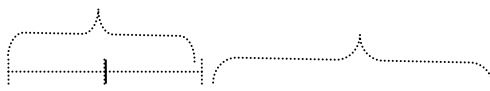
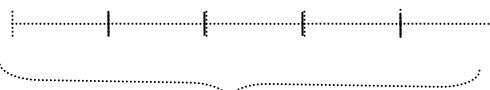
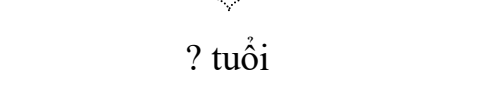
Bài 7. (2 điểm) Mẹ hơn con 33 tuổi, biết rằng tuổi con bằng $\frac{2}{5}$ tuổi mẹ. Tính tuổi của mẹ và tuổi của con?

Bài 8. (1 điểm) Viết 3 phân số thích hợp vào chỗ chấm?

$\frac{4}{5} < \dots < \dots < \dots < \frac{9}{10}$

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN LỚP 4 ĐỀ LẺ

Bài	Đáp án	Điểm	Hướng dẫn chấm
1	a) A; b) C c) C ; d) B	1	Mỗi câu điền đúng ghi 0,25 điểm
2	a) $\frac{9}{14} < \frac{11}{14}$ b) $\frac{5}{12}; \frac{5}{9}; \frac{5}{7}$	1	Mỗi câu đúng ghi 0,5 điểm

3	a) $15 \text{ dm}^2 = 1500 \text{ cm}^2$ b) 1 giờ 45 phút = 105 phút c) 3 tấn 5kg = 3 005 kg d) $21500 = 215 \times 100$	1	Mỗi câu làm đúng ghi 0,25 điểm
4	a) Hình chữ nhật: Hình 3 Hình thoi: Hình 1, 4; hình bình hành: Hình 2 b) 135 cm^2	1	Mỗi câu đúng ghi 0,5 điểm
5	a) $\frac{21}{15} + \frac{4}{5} = \frac{21}{15} + \frac{12}{15} = \frac{33}{15} = \frac{11}{5}$ b) $\frac{5}{7} - \frac{2}{3} = \frac{15}{21} - \frac{14}{21} = \frac{1}{21}$ c) $\frac{2}{6} \times \frac{4}{7} = \frac{2 \times 4}{6 \times 7} = \frac{8}{42} = \frac{4}{21}$ d) $\frac{3}{4} : \frac{5}{8} = \frac{3}{4} \times \frac{8}{5} = \frac{24}{20} = \frac{6}{5}$	2	Mỗi câu làm đúng ghi 0,5 điểm
6	a) $x + \frac{1}{2} = \frac{5}{7}$ $x = \frac{5}{7} - \frac{1}{2} = \frac{10}{14} - \frac{7}{14}$ $x = \frac{3}{14}$ b) $x - \frac{1}{2} = \frac{1}{4} + \frac{2}{4}$ $x - \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$ $x = \frac{3}{4} + \frac{1}{2}$ $x = \frac{5}{4}$	1	Mỗi câu làm đúng ghi 0,5 điểm
7	Bài giải ? tuổi 33 tuổi Tuổi con :  Tuổi mẹ :   ? tuổi Hiệu số phần bằng nhau là: $5 - 2 = 3$ (phần) Tuổi con là: $33 : 3 \times 2 = 22$ (tuổi) Tuổi mẹ là:	2	Tóm tắt đúng ghi 0,25 điểm. Mỗi lời giải và phép tính đúng được 0,5 điểm Đáp số đúng ghi 0,25 điểm (Nếu HS làm cách khác nhưng kết quả đúng vẫn ghi điểm tối đa)

	$33 + 22 = 55$ (tuổi) Đáp số: Con: 22 tuổi Mẹ: 55 tuổi		
8	$\frac{4}{5} = \frac{40}{50}; \quad \frac{9}{10} = \frac{45}{50}$ $\frac{4}{5} < \frac{41}{50} < \frac{42}{50} < \frac{43}{50} < \frac{9}{10}$	1	Viết đúng 3 phân số theo yêu cầu ghi 1 điểm